

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2025

(kèm theo Công văn số: /ĐT ngày tháng năm 2025 của Trường Đại học Công nghệ)

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
1	QH-2017-I/CQ-C	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	Nam	Hải Dương	3.24	Giỏi
2	QH-2018-I/CQ-H	18020191	Lê Xuân Bách	01/09/1999	Nam	Thái Nguyên	2.25	Trung bình
3	QH-2019-I/CQ-S-AE	19021186	Nguyễn Phạm Ninh Thanh	24/02/2001	Nam	Hải Dương	2.48	Trung bình
4	QH-2019-I/CQ-M-MT (tốt nghiệp chuẩn)	19021062	Đặng Đình Huy	27/07/2001	Nam	Bắc Giang	2.91	Khá
5	QH-2019-I/CQ-M-MT (tốt nghiệp chuẩn)	19021098	Nguyễn Văn Quang	30/05/2001	Nam	Bắc Giang	2.72	Khá
6	QH-2019-I/CQ-M-MT	19021083	Nguyễn Quang Minh	09/06/2001	Nam	Hưng Yên	3.13	Khá
7	QH-2019-I/CQ-M-MT	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	12/09/2001	Nam	Hà Nội	2.53	Khá
8	QH-2019-I/CQ-E-EC	19021448	Nguyễn Công Hải	03/07/2001	Nam	Hà Nội	2.33	Trung bình
9	QH-2019-I/CQ-E-EC	19021494	Trần Xuân Nguyên	22/04/2001	Nam	Nam Định	2.69	Khá
10	QH-2019-I/CQ-I-IT	19020291	Bùi Xuân Hiếu	03/03/2001	Nam	Thái Bình	3.25	Giỏi
11	QH-2019-I/CQ-I-IT	19020324	Hà Văn Huy	21/10/2001	Nam	Nghệ An	3.33	Giỏi
12	QH-2019-I/CQ-I-IT	19020321	Trần Quang Huy	06/02/2001	Nam	Tuyên Quang	2.90	Khá
13	QH-2019-I/CQ-I-IT	19020166	Hoàng Văn Lương	31/03/2000	Nam	Lạng Sơn	2.54	Khá
14	QH-2019-I/CQ-I-IT	19020379	Nguyễn Thế Nam	19/06/2001	Nam	Nam Định	2.93	Khá
15	QH-2019-I/CQ-I-IT	19020440	Nguyễn Văn Thắng	02/06/2001	Nam	Bắc Ninh	3.22	Giỏi
16	QH-2019-I/CQ-I-IT	19020171	Vi Quốc Thiện	10/09/2000	Nam	Yên Bái	2.37	Trung bình
17	QH-2019-I/CQ-I-IT	19020459	Lê Viết Toàn	01/07/2001	Nam	Hà Nội	2.64	Khá
18	QH-2019-I/CQ-I-IT20	19020294	Đặng Thị Thanh Hoa	25/11/2001	Nữ	Phú Thọ	3.49	Giỏi
19	QH-2019-I/CQ-I-IS	19021312	Dương Hoàng Khánh	11/08/2001	Nam	Hà Nội	2.68	Khá
20	QH-2019-I/CQ-I-CS	19021211	Dương Tú Anh	22/10/2001	Nam	Thái Nguyên	2.84	Khá
21	QH-2019-I/CQ-I-CS	19021242	Hà Tiến Đức	24/09/2001	Nam	Quảng Ninh	3.01	Khá
22	QH-2019-I/CQ-I-CS	19020034	Trần Minh Hoàng	19/05/2001	Nam	Hải Dương	3.26	Giỏi
23	QH-2019-I/CQ-I-CS	19021294	Vũ Quang Hưng	16/01/2001	Nam	Vĩnh Phúc	2.73	Khá
24	QH-2019-I/CQ-I-CS	19021333	Nguyễn Công Minh	15/08/2001	Nam	Ninh Bình	2.63	Khá
25	QH-2019-I/CQ-I-CS	19021337	Vũ Thế Nam	04/08/2001	Nam	Ninh Bình	3.31	Giỏi
26	QH-2019-I/CQ-I-CS	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	01/02/2001	Nam	Hà Nội	2.56	Khá
27	QH-2019-I/CQ-E-CE	19020495	Nông Đức Việt Anh	01/10/2001	Nam	Thái Nguyên	2.71	Khá
28	QH-2019-I/CQ-E-CE	19020552	Tổng Văn Hùng	29/10/2001	Nam	Thanh Hóa	2.54	Khá
29	QH-2019-I/CQ-P-EE	19020679	Nguyễn Công Doanh	20/01/2000	Nam	Thái Bình	2.49	Trung bình
30	QH-2019-I/CQ-E-RE	19020512	Nguyễn Văn Cường	08/01/2001	Nam	Nam Định	3.20	Giỏi
31	QH-2019-I/CQ-I-CN	19020227	Nguyễn Duy Chiến	14/05/2001	Nam	Hà Nội	2.56	Khá
32	QH-2019-I/CQ-I-CN	19020287	Trần Đức Hiếu	15/12/2001	Nam	Hà Nội	3.15	Khá
33	QH-2019-I/CQ-I-CN	19020335	Đàm Tam Khoa	11/11/2001	Nam	Hà Nội	2.88	Khá
34	QH-2019-I/CQ-I-CN	19020360	Phạm Đức Mạnh	14/05/2001	Nam	Hà Nội	2.46	Trung bình
35	QH-2019-I/CQ-P-EP	19020667	Lỗ Tuấn Anh	05/10/1996	Nam	Vĩnh Phúc	2.93	Khá
36	QH-2019-I/CQ-P-EP	19020702	Phạm Hữu Hoàng	15/04/2001	Nam	Kon Tum	2.78	Khá
37	QH-2019-I/CQ-P-EP	19020722	Dương Đình Mạnh	24/02/2001	Nam	Hải Dương	3.08	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
38	QH-2019-I/CQ-P-EP	19020727	Nguyễn Văn Minh	14/08/2001	Nam	Hải Dương	2.90	Khá
39	QH-2020-I/CQ-M-EM	20020890	Trần Doãn Đức	14/04/2002	Nam	Hà Nam	3.64	Xuất sắc
40	QH-2020-I/CQ-M-EM	20020896	Đỗ Trung Hiếu	09/02/2002	Nam	Hà Nội	3.28	Giỏi
41	QH-2020-I/CQ-M-EM	20020899	Mạc Quang Hiếu	04/08/2002	Nam	Hải Phòng	2.39	Trung bình
42	QH-2020-I/CQ-S-AE	20021239	Trịnh Việt Huy	27/09/2002	Nam	Hà Nội	2.48	Trung bình
43	QH-2020-I/CQ-S-AE	20021249	Ngô Quang Minh	27/09/2002	Nam	Bắc Giang	3.09	Khá
44	QH-2020-I/CQ-S-AE	20021257	Nguyễn Tấn Phong	20/12/2001	Nam	Bắc Ninh	2.63	Khá
45	QH-2020-I/CQ-M-MT	20021208	Vũ Duy Tùng	04/07/2002	Nam	Hà Nội	3.21	Giỏi
46	QH-2020-I/CQ-E-EC	20021595	Nguyễn Minh Tuấn	02/04/2002	Nam	Thanh Hóa	2.62	Khá
47	QH-2020-I/CQ-C-CE	20020982	Phạm Hải Đăng	13/02/2002	Nam	Nam Định	2.26	Trung bình
48	QH-2020-I/CQ-C-CE	20020975	Lê Hải Dương	09/01/2002	Nam	Thanh Hoá	3.05	Khá
49	QH-2020-I/CQ-C-CE	20020992	Nguyễn Minh Hiếu	01/04/2002	Nam	Hà Nội	2.93	Khá
50	QH-2020-I/CQ-C-CE	20021008	Lê Văn Khoa	16/09/2002	Nam	Hà Nội	2.74	Khá
51	QH-2020-I/CQ-C-CE	20021014	Phạm Văn Long	21/08/2002	Nam	Thanh Hóa	2.59	Khá
52	QH-2020-I/CQ-C-CE	20021034	Phan Công Phúc	23/11/2002	Nam	Hà Tĩnh	2.58	Khá
53	QH-2020-I/CQ-C-CE	20021035	Trần Đình Phúc	23/04/2002	Nam	Thái Bình	2.53	Khá
54	QH-2020-I/CQ-C-CE	20021047	Vũ Mạnh Quyết	04/01/2002	Nam	Hà Nam	2.67	Khá
55	QH-2020-I/CQ-C-CE	20021058	Lưu Văn Thạo	27/03/2002	Nam	Nam Định	3.14	Khá
56	QH-2020-I/CQ-C-CE	20021072	Nguyễn Thanh Tú	30/11/2002	Nam	Hải Dương	2.74	Khá
57	QH-2020-I/CQ-G-AT	20020510	Vũ Quang Bách	30/10/2002	Nam	Hà Nội	2.68	Khá
58	QH-2020-I/CQ-G-AT	20020533	Hoàng Công Khanh	02/09/2002	Nam	Thanh Hoá	2.49	Trung bình
59	QH-2020-I/CQ-G-AT	20020542	Phạm Thành Luân	15/06/2002	Nam	Tuyên Quang	2.71	Khá
60	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020359	Nguyễn Quang Anh	23/10/2002	Nam	Hà Nội	3.24	Giỏi
61	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020188	Tăng Thế Anh	23/08/2002	Nam	Thanh Hoá	3.30	Giỏi
62	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020099	Lê Xuân Dương	10/09/2002	Nam	Thanh Hoá	3.40	Giỏi
63	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020405	Đào Minh Hiếu	06/07/2002	Nam	Vĩnh Phúc	2.98	Khá
64	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020195	Nguyễn Khắc Hiếu	27/04/2002	Nam	Vĩnh Phúc	3.33	Giỏi
65	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020338	Trương Lương Lai	16/02/2001	Nữ	Cao Bằng	2.50	Khá
66	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020462	Mẫn Đình Quang	06/06/2002	Nam	Bắc Ninh	3.36	Giỏi
67	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020473	Cao Bá Thắng	12/04/2002	Nam	Bắc Kạn	2.73	Khá
68	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020341	Dương Văn Tình	23/09/2001	Nam	Cao Bằng	2.71	Khá
69	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020485	Phạm Thị Kiều Trang	04/03/2002	Nữ	Vĩnh Phúc	3.73	Xuất sắc
70	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020491	Nguyễn Văn Trường	01/02/2002	Nam	Bắc Ninh	3.21	Giỏi
71	QH-2020-I/CQ-I-IT	20020497	Vũ Văn Tuấn	21/03/2002	Nam	Bắc Ninh	3.36	Giỏi
72	QH-2020-I/CQ-I-IT15	20020022	Hà Quang Minh	13/03/2002	Nam	Bắc Giang	3.24	Giỏi
73	QH-2020-I/CQ-I-IT (chương trình đào tạo thứ 2)	20020858	Hoàng Huy Anh Tuấn	30/10/2002	Nam	Thanh Hoá	3.16	Khá
74	QH-2020-I/CQ-I-IT20	20020422	Hà Quang Hưng	27/01/2002	Nam	Tuyên Quang	3.22	Giỏi
75	QH-2020-I/CQ-I-IS	20020124	Nguyễn Tuấn Dũng	04/09/2002	Nam	Yên Bái	2.55	Khá
76	QH-2020-I/CQ-I-CS (tốt nghiệp chuẩn)	20021471	Phạm Đức Tùng	11/08/2002	Nam	Ninh Bình	2.58	Khá
77	QH-2020-I/CQ-I-CS	20020076	Nguyễn Trung Dũng	06/01/2002	Nam	Thanh Hóa	3.06	Khá
78	QH-2020-I/CQ-I-CS	20020136	Nguyễn Trung Hiếu	12/11/2002	Nam	Hà Nội	3.46	Giỏi
79	QH-2020-I/CQ-I-CS	20021357	Vũ Đức Hiếu	04/05/2002	Nam	Hà Nội	2.81	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
80	QH-2020-I/CQ-I-CS	20020310	Nguyễn Duy Quý	08/05/2002	Nam	Hải Dương	2.96	Khá
81	QH-2020-I/CQ-I-CS	20020154	Đinh Tiến Thành	25/07/2002	Nam	Thái Bình	2.67	Khá
82	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020165	Nguyễn Phan Anh	03/03/2002	Nam	Thanh Hóa	2.82	Khá
83	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020639	Đào Quang Dũng	08/12/2002	Nam	Thái Nguyên	3.21	Giỏi
84	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020673	Nguyễn Quang Huy	15/08/2002	Nam	Thanh Hoá	2.63	Khá
85	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020690	Nguyễn Thạc Mạnh	02/10/2002	Nam	Hòa Bình	2.32	Trung bình
86	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020715	Vũ Quang Thái	31/10/2002	Nam	Thái Bình	2.53	Khá
87	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020349	Lục Văn Tuyên	23/02/2001	Nam	Hoà Bình	2.60	Khá
88	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020175	Phạm Quốc Việt	28/07/2002	Nam	Hải Dương	2.72	Khá
89	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020823	Giang Hải Nam	25/10/2002	Nam	Hà Nội	2.79	Khá
90	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020844	Trần Đình Thịnh	25/12/2002	Nam	Nam Định	3.20	Giỏi
91	QH-2020-I/CQ-E-CE	20020851	Lê Minh Trí	05/01/2001	Nam	Hà Nam	2.88	Khá
92	QH-2020-I/CQ-E-RE	20020177	Nguyễn Mạnh Cường	16/07/2002	Nam	Hà Nội	2.86	Khá
93	QH-2020-I/CQ-E-RE	20020657	Vũ Đình Hải	08/11/2002	Nam	Nam Định	2.69	Khá
94	QH-2020-I/CQ-E-RE	20020659	Đỗ Duy Hậu	02/10/2002	Nam	Nam Định	2.80	Khá
95	QH-2020-I/CQ-E-RE	20020700	Phan Duy Nhật	16/10/2002	Nam	Hà Tĩnh	2.66	Khá
96	QH-2020-I/CQ-E-RE	20020713	Lâm Thế Tài	05/07/2002	Nam	Thái Bình	3.26	Giỏi
97	QH-2020-I/CQ-I-CN (tốt nghiệp chuẩn)	20021421	Phạm Thị Quyên	10/02/2002	Nữ	Nam Định	2.80	Khá
98	QH-2020-I/CQ-I-CN	20020180	Đỗ Huy Anh	13/09/2002	Nam	Hà Nội	2.97	Khá
99	QH-2020-I/CQ-I-CN	20021340	Hoàng Thu Giang	18/11/2002	Nữ	Thái Bình	2.89	Khá
100	QH-2020-I/CQ-I-CN	20021355	Ngô Trần Trọng Hiếu	02/12/2002	Nam	Thái Nguyên	3.00	Khá
101	QH-2020-I/CQ-I-CN	20021387	Nguyễn Phúc Long	09/02/2002	Nam	Nam Định	3.36	Giỏi
102	QH-2020-I/CQ-I-CN	20021408	Lê Thị Cẩm Nhung	16/05/2002	Nữ	Nghệ An	3.06	Khá
103	QH-2020-I/CQ-I-CN	20021431	Trần Mạnh Sơn	23/05/2002	Nam	Hà Nội	3.24	Giỏi
104	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021430	Nguyễn Đình Phương	18/10/2003	Nam	Hồ Chí Minh	3.11	Khá
105	QH-2021-I/CQ-M-MT (tốt nghiệp chuẩn)	21021388	Ngô Thanh Tùng	30/11/2003	Nam	Nam Định	3.22	Giỏi
106	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021259	Dương Cao Kỳ Anh	30/07/2003	Nam	Ninh Bình	3.58	Giỏi
107	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021260	Dương Thị Vân Anh	28/08/2003	Nữ	Bắc Giang	3.69	Xuất sắc
108	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020578	Nguyễn Tuấn Anh	20/01/2003	Nam	Hà Nội	3.37	Giỏi
109	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021269	Vũ Việt Anh	27/12/2003	Nam	Hưng Yên	3.62	Xuất sắc
110	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021261	Hà Duy Anh	11/10/2003	Nam	Hải Dương	2.85	Khá
111	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021262	Nguyễn Đức Anh	20/06/2003	Nam	Hà Nội	3.02	Khá
112	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021263	Nguyễn Đức Anh	11/07/2003	Nam	Hà Nội	2.73	Khá
113	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021264	Nguyễn Hoàng Anh	27/05/2002	Nam	Yên Bái	2.91	Khá
114	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021265	Nguyễn Quang Anh	23/05/2003	Nam	Hải Phòng	2.50	Khá
115	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021271	Phạm Ngọc Chương	24/10/2003	Nam	Hưng Yên	3.07	Khá
116	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020580	Nguyễn Quang Cường	17/10/2003	Nam	Nghệ An	3.28	Giỏi
117	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021280	Lê Chính Đại	14/05/2003	Nam	Hòa Bình	3.55	Giỏi
118	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020583	Kiều Bá Đăng	02/09/2003	Nam	Hà Nội	3.37	Giỏi
119	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021282	Đoàn Trần Quang Đạo	02/11/2003	Nam	Thái Nguyên	3.23	Giỏi
120	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021284	Nguyễn Tiến Đạt	01/11/2003	Nam	Thái Bình	3.27	Giỏi
121	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021287	Nguyễn Bá Phương Đông	27/09/2003	Nam	Hà Nội	2.99	Khá
122	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021289	Dương Tự Trí Đức	16/12/2003	Nam	Hà Nội	3.34	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
123	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021293	Nguyễn Minh Đức	07/01/2003	Nam	Hà Nội	3.47	Giỏi
124	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021294	Nguyễn Phi Đức	19/09/2003	Nam	Hà Nam	2.83	Khá
125	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021295	Nguyễn Quang Đức	31/12/2003	Nam	Hà Nội	3.16	Khá
126	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021296	Phạm Tuấn Đức	28/12/2003	Nam	Thanh Hóa	3.44	Giỏi
127	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021291	Lê Văn Đức	27/07/2003	Nam	Hải Dương	2.79	Khá
128	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020581	Phan Tiến Dũng	28/10/2003	Nam	Hà Nội	2.83	Khá
129	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021277	Cao Nam Dương	22/07/2003	Nam	Quảng Ninh	2.72	Khá
130	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021275	Yên Thế Duy	08/05/2003	Nam	Thanh Hóa	3.38	Giỏi
131	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020586	Lê Vũ Hiệp	23/04/2003	Nam	Hải Dương	3.25	Giỏi
132	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021303	Nghiêm Trung Hiếu	16/08/2003	Nam	Hà Nội	3.06	Khá
133	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021307	Ngô Huy Hoàng	01/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.29	Giỏi
134	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021310	Vũ Huy Hoàng	26/07/2003	Nam	Hà Nội	3.26	Giỏi
135	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020155	Nguyễn Tuấn Hưng	30/12/2003	Nam	Hà Nội	3.11	Khá
136	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021324	Vũ Quang Hưng	20/11/2003	Nam	Hải Phòng	3.41	Giỏi
137	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021320	Đỗ Khánh Hưng	13/02/2003	Nam	Hà Nội	3.06	Khá
138	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021321	Nguyễn Tuấn Hưng	29/10/2003	Nam	Hà Nội	2.78	Khá
139	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021323	Vũ Duy Hưng	08/09/2003	Nam	Hà Nội	3.05	Khá
140	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021325	Nguyễn Văn Hữu	08/11/2003	Nam	Hà Nam	3.26	Giỏi
141	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021313	Nguyễn Công Quốc Huy	18/11/2003	Nam	Hà Nội	3.43	Giỏi
142	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021315	Nguyễn Văn Huy	11/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.13	Khá
143	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021316	Phạm Quang Huy	16/11/2003	Nam	Nam Định	3.22	Giỏi
144	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021318	Vũ Đức Huy	08/11/2003	Nam	Hà Nội	2.74	Khá
145	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021328	Lê Quý Minh Khoa	16/08/2003	Nam	Hà Nội	3.04	Khá
146	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021330	Phan Trung Kiên	21/10/2003	Nam	Nam Định	3.76	Xuất sắc
147	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021329	Nguyễn Sỹ Kiên	13/11/2003	Nam	Hà Nội	2.79	Khá
148	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021332	Đặng Minh Lân	09/10/2003	Nam	Thanh Hóa	3.59	Giỏi
149	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021334	Đỗ Thị Loan	25/01/2003	Nữ	Bắc Giang	3.40	Giỏi
150	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021335	Mẫn Bá Long	23/04/2003	Nam	Bắc Ninh	3.36	Giỏi
151	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021339	Đoàn Hữu Mạnh	29/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.33	Giỏi
152	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021341	Bùi Nhật Minh	26/11/2003	Nam	Thái Bình	3.29	Giỏi
153	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020156	Nguyễn Bình Minh	18/12/2003	Nam	Bắc Giang	3.44	Giỏi
154	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021343	Phạm Quang Minh	20/12/2003	Nam	Hà Nội	3.26	Giỏi
155	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021345	Lưu Hoài Nam	16/05/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.50	Giỏi
156	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021346	Nguyễn Đình Nam	21/05/2003	Nam	Hà Nội	2.62	Khá
157	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021344	Bùi Phương Nam	11/01/2003	Nam	Hải Phòng	3.01	Khá
158	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021352	Nguyễn Đức Duy Phương	03/03/2003	Nam	Hưng Yên	3.07	Khá
159	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020157	Lê Đăng Quân	30/12/2003	Nam	Hà Nội	3.61	Xuất sắc
160	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021358	Nguyễn Trọng Minh Quân	26/06/2003	Nam	Hà Nội	2.58	Khá
161	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020593	Trần Anh Quân	23/09/2003	Nam	Hà Nội	3.39	Giỏi
162	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021356	Dương Danh Quân	19/04/2003	Nam	Bắc Ninh	3.03	Khá
163	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021357	Nguyễn Cảnh Quân	23/08/2003	Nam	Hà Nội	2.97	Khá
164	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021355	Phùng Gia Quang	01/09/2003	Nam	Nam Định	3.21	Giỏi
165	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021353	Đặng Ngọc Quang	30/01/2003	Nam	Quảng Ninh	3.14	Khá
166	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020592	Nguyễn Đăng Quang	04/07/2003	Nam	Thái Bình	3.10	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
167	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021362	Nguyễn Cao Bảo Sơn	10/11/2003	Nam	Hà Nội	2.61	Khá
168	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021363	Nguyễn Khánh Sơn	30/07/2003	Nam	Hà Nội	3.58	Giỏi
169	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021365	Trần Đức Tài	20/07/2003	Nam	Hà Nội	3.13	Khá
170	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021366	Mai Văn Thái	26/10/2003	Nam	Nam Định	3.16	Khá
171	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021367	Nguyễn Ngọc Thái	16/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.42	Giỏi
172	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021371	Nguyễn Đức Thắng	13/05/2000	Nam	Hà Nội	3.05	Khá
173	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021368	Nguyễn Trường Thành	02/09/2003	Nam	Hải Dương	3.32	Giỏi
174	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021369	Trần Đức Thành	14/10/2003	Nam	Hải Phòng	3.11	Khá
175	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021372	Vương Ngọc Thiện	26/03/2003	Nam	Hà Nội	3.11	Khá
176	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021373	Nguyễn Gia Thịnh	15/09/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.21	Giỏi
177	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021375	Trà Đức Thịnh	24/06/2003	Nam	Hà Nội	2.73	Khá
178	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021376	Hoàng Văn Thuận	21/11/2003	Nam	Nam Định	3.17	Khá
179	QH-2021-I/CQ-M-MT	21020596	Nguyễn Đức Trí	22/06/2003	Nam	Thái Nguyên	3.01	Khá
180	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021378	Trần Nam Trung	23/07/2003	Nam	Hà Nội	3.37	Giỏi
181	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021380	Mai Văn Trường	21/07/2003	Nam	Thanh Hóa	3.43	Giỏi
182	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021381	Nguyễn Đức Trường	25/06/2003	Nam	Hải Phòng	3.25	Giỏi
183	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021387	Lê Thanh Tùng	06/08/2003	Nam	Bắc Ninh	3.46	Giỏi
184	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021389	Nguyễn Hải Tùng	20/07/2003	Nam	Hà Nội	3.58	Giỏi
185	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021390	Nguyễn Thanh Tùng	08/08/2003	Nam	Hải Dương	3.02	Khá
186	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021391	Phạm Quang Vinh	01/12/2003	Nam	Nghệ An	3.02	Khá
187	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021393	Dương Huy Anh Vũ	06/03/2003	Nam	Thái Nguyên	3.00	Khá
188	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021394	Lê Hội Vượng	17/01/2003	Nam	Nghệ An	3.33	Giỏi
189	QH-2021-I/CQ-M-MT	21021395	Trần Thị Hoàng Yến	06/02/2003	Nữ	Nam Định	3.00	Khá
190	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021551	Phạm Đức An	11/12/2003	Nam	Hà Nội	3.04	Khá
191	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021555	Hoàng Đức Anh	07/03/2003	Nam	Hải Dương	2.77	Khá
192	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021556	Nguyễn Ngọc Anh	27/01/2003	Nam	Đồng Nai	2.66	Khá
193	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021559	Phạm Việt Anh	02/04/2003	Nam	Nam Định	2.59	Khá
194	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020252	Đặng Tuấn Anh	28/08/2003	Nam	Thái Bình	3.21	Giỏi
195	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020678	Phạm Hải Anh	28/09/2003	Nữ	Hà Nội	3.68	Xuất sắc
196	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020679	Nguyễn Tùng Bách	05/09/2003	Nam	Hà Nội	3.20	Giỏi
197	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020727	Nguyễn Mai Chi	01/09/2003	Nữ	Hà Nội	3.40	Giỏi
198	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020680	Nguyễn Mạnh Cường	07/08/2003	Nam	Nghệ An	3.00	Khá
199	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020726	Nguyễn Quốc Cường	24/09/2003	Nam	Hải Dương	3.55	Giỏi
200	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021566	Vương Quốc Cường	03/05/2003	Nam	Hà Nội	3.25	Giỏi
201	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021565	Đặng Văn Cường	29/06/2003	Nam	Hà Nội	3.15	Khá
202	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021574	Phạm Tiến Đạt	05/12/2003	Nam	Hải Dương	3.02	Khá
203	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020728	Hồ Xuân Đạt	29/05/2003	Nam	Nghệ An	2.87	Khá
204	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021576	Đinh Quang Đức	11/11/2003	Nam	Ninh Bình	2.82	Khá
205	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021567	Nghiêm Quang Dũng	07/08/2003	Nam	Hà Nội	3.35	Giỏi
206	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021568	Nguyễn Tiến Dũng	21/11/2003	Nam	Hà Nội	2.98	Khá
207	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020253	Bùi Khương Duy	15/11/2003	Nam	Hà Nội	2.79	Khá
208	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020681	Hồ Thiên Duy	13/06/2003	Nam	Hà Nội	2.97	Khá
209	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021578	Hoàng Thanh Hải	15/02/2003	Nam	Thái Nguyên	2.85	Khá
210	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021579	Phạm Minh Hải	16/11/2003	Nam	Hưng Yên	2.90	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
211	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021581	Nguyễn Tiến Hiệp	14/09/2003	Nam	Hà Nội	2.97	Khá
212	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021583	Tạ Hoàng Hiệp	03/09/2003	Nam	Bắc Ninh	2.90	Khá
213	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021584	Bùi Minh Hiếu	10/07/2003	Nam	Nam Định	3.56	Giỏi
214	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020685	Nguyễn Đình Hiếu	15/11/2003	Nam	Hà Nội	3.38	Giỏi
215	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021585	Đinh Viết Hiếu	12/11/2003	Nam	Nghệ An	3.12	Khá
216	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020254	Nguyễn Trung Hiếu	26/01/2003	Nam	Hà Nội	3.25	Giỏi
217	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021588	Trần Trung Hiếu	07/11/2003	Nam	Hà Nội	3.02	Khá
218	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021587	Phạm Minh Hiếu	04/03/2003	Nam	Thanh Hóa	3.07	Khá
219	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020686	Lê Tô Hiệu	14/03/2003	Nam	Hà Nội	3.01	Khá
220	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021589	Nguyễn Thị Thanh Hòa	26/09/2003	Nữ	Nam Định	3.09	Khá
221	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021590	Nguyễn Đình Hoàn	26/02/2003	Nam	Nghệ An	2.88	Khá
222	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021592	Trần Minh Hoàng	24/10/2003	Nam	Hà Nội	3.38	Giỏi
223	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020687	Nguyễn Mạnh Hùng	11/06/2003	Nam	Hà Nội	3.49	Giỏi
224	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021594	Đỗ Bình Gia Huy	02/04/2003	Nam	Hà Nội	3.21	Giỏi
225	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021596	Hoàng Quang Huy	24/09/2003	Nam	Nghệ An	2.93	Khá
226	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021597	Lê Văn Huỳnh	17/09/2003	Nam	Thanh Hóa	3.40	Giỏi
227	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021599	Lê Mạnh Kha	20/11/2003	Nam	Hưng Yên	3.31	Giỏi
228	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020692	Nguyễn Thế Khang	23/06/2003	Nam	Hà Nội	3.72	Xuất sắc
229	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020693	Hoàng Gia Khánh	22/11/2003	Nam	Hà Nội	3.00	Khá
230	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020694	Phạm Cảnh Khuê	26/08/2003	Nam	Ninh Bình	2.56	Khá
231	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021602	Lê Trung Kiên	08/02/2003	Nam	Hà Nội	3.43	Giỏi
232	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020689	Vũ Hoàng Trung Kiên	06/01/2003	Nam	Hà Nội	2.65	Khá
233	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020690	Ngọc Anh Kiệt	31/03/2003	Nam	Hà Nội	3.56	Giỏi
234	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020691	Phạm Lê Kim	08/06/2003	Nam	Hà Nội	3.07	Khá
235	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020730	Nguyễn Thùy Linh	18/03/2003	Nữ	Hà Nội	3.36	Giỏi
236	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021607	Cao Việt Long	07/09/2003	Nam	Hà Nội	3.40	Giỏi
237	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021609	Trịnh Lê Hoàng Long	16/01/2003	Nam	Nam Định	3.22	Giỏi
238	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021612	Trương Hoàng Mạnh	08/11/2003	Nam	Thanh Hóa	3.05	Khá
239	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020731	Cao Nhật Minh	28/11/2003	Nam	Hà Nội	3.31	Giỏi
240	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020256	Đỗ Trung Minh	19/08/2003	Nam	Hải Phòng	3.39	Giỏi
241	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020698	Nguyễn Đức Minh	14/04/2003	Nam	Hà Nội	2.91	Khá
242	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021616	Trương Quang Minh	27/06/2003	Nam	Hà Nội	3.16	Khá
243	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021617	Vũ Quang Minh	10/01/2003	Nam	Hà Nội	3.46	Giỏi
244	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020696	Hoàng Nhật Minh	19/08/2003	Nam	Hà Nội	3.28	Giỏi
245	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021618	Vương Hoàng Minh	01/04/2003	Nam	Hà Nội	3.38	Giỏi
246	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020257	Vũ Nhật Minh	31/10/2003	Nam	Hà Nam	3.13	Khá
247	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021619	Vũ Đình Nam	22/12/2003	Nam	Hải Phòng	3.18	Khá
248	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021621	Vũ Văn Nghĩa	18/03/2003	Nam	Thanh Hóa	3.64	Xuất sắc
249	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020699	Trần Hà Thảo Nguyên	20/07/2003	Nữ	Ninh Bình	3.33	Giỏi
250	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021622	Vũ Phương Nhi	07/01/2003	Nữ	Hà Nội	3.21	Giỏi
251	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021623	Lê Tấn Phát	22/12/2003	Nam	Hà Nội	2.92	Khá
252	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020733	Nguyễn Siêu Phong	11/07/2003	Nam	Hà Nội	3.18	Khá
253	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021624	Nguyễn Đức Phú	25/04/2003	Nam	Hà Nội	3.41	Giỏi
254	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021628	Nguyễn Ngọc Quang	03/09/2003	Nam	Thái Bình	3.32	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
255	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021631	Bùi Quý Sang	22/03/2003	Nam	Thái Bình	2.75	Khá
256	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020704	Nguyễn Phan Nam Sơn	14/07/2003	Nam	Hà Nội	2.70	Khá
257	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021632	Trần Thị Ngọc Tâm	08/10/2003	Nữ	Hà Nội	3.48	Giỏi
258	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020705	Vũ Đức Tâm	27/03/2003	Nam	Hà Nội	2.65	Khá
259	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021634	Phạm Quốc Thái	13/03/2003	Nam	Hòa Bình	2.94	Khá
260	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021638	Phạm Minh Thắng	03/11/2003	Nam	Hà Nội	3.37	Giỏi
261	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021635	Nguyễn Hữu Thành	22/06/2003	Nam	Bắc Ninh	3.04	Khá
262	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020667	Nguyễn Vũ Minh Thành	26/07/2003	Nam	Hải Phòng	2.67	Khá
263	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021639	Nguyễn Quang Thịnh	18/01/2003	Nam	Nam Định	3.27	Giỏi
264	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020258	Nguyễn Hoàng Trung	10/05/2003	Nam	Hà Nội	3.46	Giỏi
265	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020734	Nguyễn Anh Tuấn	18/07/2003	Nam	Hưng Yên	2.88	Khá
266	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020735	Nguyễn Anh Tuấn	24/10/2003	Nam	Hà Nội	3.01	Khá
267	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021645	Mai Thanh Tùng	02/06/2003	Nam	Thanh Hóa	3.38	Giỏi
268	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021646	Nguyễn Thanh Tùng	02/01/2003	Nam	Nam Định	3.32	Giỏi
269	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020736	Tô Thanh Tùng	05/11/2003	Nam	Hà Nội	2.83	Khá
270	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020737	Đặng Thị Thu Uyên	28/09/2003	Nữ	Nam Định	3.29	Giỏi
271	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021648	Nguyễn Sĩ Việt	29/04/2003	Nam	Hà Nội	2.69	Khá
272	QH-2021-I/CQ-E-EC	21020710	Nguyễn Thành Vinh	06/02/2003	Nam	Hà Nội	3.78	Xuất sắc
273	QH-2021-I/CQ-E-EC	21021651	Nguyễn Tất Anh Vũ	22/10/2003	Nam	Hà Nội	3.04	Khá
274	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020804	Đào Ngọc Bích	13/05/2003	Nữ	Hưng Yên	3.49	Giỏi
275	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020805	Lê Đức Chiến	01/01/2003	Nam	Thanh Hóa	3.24	Giỏi
276	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020806	Đào Thị Chúc	07/02/2003	Nữ	Vĩnh Phúc	2.95	Khá
277	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020825	Hà Quang Hưng	15/12/2003	Nam	Hà Nội	3.35	Giỏi
278	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020827	Mai Thị Kim Khánh	02/09/2003	Nữ	Nam Định	3.41	Giỏi
279	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020841	Vũ Thị Thu Ngà	21/09/2003	Nữ	Hưng Yên	2.99	Khá
280	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020844	Trần Hà Phương	08/10/2003	Nữ	Hà Nội	3.02	Khá
281	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020853	Văn Đức Thiện	28/10/2002	Nam	Hà Tĩnh	3.27	Giỏi
282	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020856	Phùng Trường Trinh	28/03/2003	Nam	Hà Nội	3.20	Giỏi
283	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020263	Bùi Đào Duy Anh	02/08/2003	Nam	Hà Nội	3.23	Giỏi
284	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020534	Bùi Đức Anh	27/02/2003	Nam	Nghệ An	3.39	Giỏi
285	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020273	Dương Nguyễn Việt Anh	28/02/2003	Nam	Thái Nguyên	3.86	Xuất sắc
286	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020275	Nguyễn Đức Anh	02/06/2003	Nam	Thanh Hóa	3.36	Giỏi
287	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020276	Nguyễn Tuấn Anh	23/05/2003	Nam	Ninh bình	3.17	Khá
288	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020277	Nguyễn Việt Anh	15/08/2003	Nam	Bắc Giang	3.46	Giỏi
289	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020279	Trần Diệu Anh	13/09/2003	Nữ	Tuyên Quang	3.74	Xuất sắc
290	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020282	Trịnh Kiều Anh	17/11/2003	Nữ	Hà Nội	3.34	Giỏi
291	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020280	Trần Đình Tuấn Anh	01/10/2003	Nam	Nghệ An	2.94	Khá
292	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020286	Lê Minh Châu	04/04/2003	Nữ	Thanh Hóa	3.85	Xuất sắc
293	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020287	Phạm Kim Chi	01/09/2003	Nữ	Thái Bình	3.66	Xuất sắc
294	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020752	Nguyễn Thị Kiều Chinh	28/01/2003	Nữ	Hải Dương	3.83	Xuất sắc
295	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020288	Lưu Đình Chính	17/06/2003	Nam	Hải Phòng	3.36	Giỏi
296	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020538	Nguyễn Hữu Việt Cường	17/03/2003	Nam	Hải Dương	3.23	Giỏi
297	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020285	Nguyễn Ngọc Cường	23/02/2003	Nam	Hưng Yên	3.27	Giỏi
298	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020118	Nguyễn Đình Cường	25/11/2003	Nam	Hà Nội	3.40	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
299	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020289	Phạm Bá Danh	20/11/2003	Nam	Hà Tĩnh	3.64	Xuất sắc
300	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020758	Trương Quang Đạt	10/11/2003	Nam	Hà Tĩnh	3.53	Giỏi
301	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020759	Hứa Khánh Đoan	16/01/2003	Nam	Bắc Giang	3.01	Khá
302	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020302	Hồ Xuân Đông	15/07/2003	Nam	Quảng Ninh	3.03	Khá
303	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020760	Nguyễn Hữu Đồng	09/08/2003	Nam	Bắc Ninh	3.91	Xuất sắc
304	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020305	Lê Minh Đức	08/09/2003	Nam	Quảng Ninh	3.38	Giỏi
305	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020762	Nguyễn Cao Đức	30/11/2003	Nam	Bắc Ninh	3.65	Xuất sắc
306	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020304	Đỗ Minh Đức	14/10/2003	Nam	Thái Bình	3.28	Giỏi
307	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020307	Trương Minh Đức	22/04/2003	Nam	Sơn La	2.95	Khá
308	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020290	Cao Xuân Dũng	27/01/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.31	Giỏi
309	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020753	Đặng Tiến Dũng	28/11/2003	Nam	Hà Nội	3.66	Xuất sắc
310	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020291	Trần Anh Dũng	28/01/2003	Nam	Hà Nam	3.26	Giỏi
311	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020119	Trần Mạnh Dũng	29/09/2003	Nam	Hải Phòng	3.53	Giỏi
312	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020061	Nguyễn Phan Dương	28/07/2003	Nam	Yên Bái	3.59	Giỏi
313	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020755	Nguyễn Hoàng Duy	20/04/2003	Nam	Bắc Giang	3.47	Giỏi
314	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020294	Nguyễn Khánh Duy	25/11/2003	Nam	Hà Nội	3.30	Giỏi
315	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020308	Bùi Thị Hương Giang	27/03/2003	Nữ	Hung Yên	2.91	Khá
316	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020312	Dương Hoàng Hải	05/10/2003	Nam	Hà Nội	3.22	Giỏi
317	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020313	Nguyễn Đăng Hải	30/09/2003	Nam	Ninh Bình	3.40	Giỏi
318	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020066	Nguyễn Tiến Hải	02/04/2003	Nam	Hòa Bình	3.20	Giỏi
319	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020067	Trần Đình Đỗ Hải	24/06/2003	Nam	Yên Bái	3.33	Giỏi
320	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020068	Đoàn Thị Minh Hằng	08/02/2003	Nữ	Hải Dương	3.44	Giỏi
321	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020016	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12/12/2003	Nữ	Hà Nam	3.30	Giỏi
322	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020318	Nguyễn Trung Hiếu	24/09/2003	Nam	Bắc Giang	3.28	Giỏi
323	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020073	Đỗ Huy Hoàng	18/05/2003	Nam	Phú Thọ	3.61	Xuất sắc
324	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020322	Lê Công Hoàng	29/09/2003	Nam	Bắc Ninh	3.60	Xuất sắc
325	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020323	Nguyễn Việt Hoàng	18/08/2003	Nam	Phú Thọ	3.65	Xuất sắc
326	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020324	Phạm Hoàng	16/10/2003	Nam	Nam Định	3.27	Giỏi
327	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020122	Lê Minh Hoàng	03/02/2003	Nam	Hà Nội	3.27	Giỏi
328	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020764	Vũ Phụng Hồng	27/04/2003	Nữ	Thái Nguyên	3.68	Xuất sắc
329	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020541	Nguyễn Tiến Hùng	21/09/2003	Nam	Hà Nội	3.34	Giỏi
330	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020075	Nguyễn Mạnh Hùng	02/10/2003	Nam	Thái Nguyên	3.29	Giỏi
331	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020335	Nguyễn Việt Hưng	26/09/2003	Nam	Hà Tĩnh	3.63	Xuất sắc
332	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020338	Ngô Thảo Hương	10/12/2003	Nữ	Hải Dương	3.62	Xuất sắc
333	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020337	Lương Thị Thu Hương	01/11/2003	Nữ	Thái Bình	3.60	Xuất sắc
334	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020124	Đỗ Đức Huy	12/04/2003	Nam	Hải Phòng	3.79	Xuất sắc
335	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020330	Ngô Đăng Huy	16/02/2003	Nam	Bắc Giang	3.66	Xuất sắc
336	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020331	Trần Quốc Huy	09/07/2003	Nam	Thái Bình	3.31	Giỏi
337	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020078	Vũ Khánh Huyền	05/01/2003	Nữ	Sơn La	3.30	Giỏi
338	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020768	Nguyễn Văn Khang	11/08/2003	Nam	Đắk Lắk	3.55	Giỏi
339	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020341	Trần Phúc Khang	15/10/2003	Nam	Hà Nội	3.65	Xuất sắc
340	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020342	Hoàng Bảo Khanh	23/02/2003	Nam	Lào Cai	3.25	Giỏi
341	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020343	Trịnh Văn Khánh	10/01/2003	Nam	Thanh Hóa	3.38	Giỏi
342	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020769	Trần Duy Khánh	29/05/2003	Nam	Thái Nguyên	3.68	Xuất sắc

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
343	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020772	Nguyễn Bá Hoàng Kim	05/03/2003	Nam	Tuyên Quang	3.08	Khá
344	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020347	Nguyễn Nhật Lê	08/04/2003	Nam	Thanh Hóa	3.24	Giỏi
345	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020773	Đinh Thị Mai Linh	25/07/2003	Nữ	Thái Nguyên	3.25	Giỏi
346	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020544	Lê Phương Linh	09/06/2003	Nữ	Thanh Hóa	3.47	Giỏi
347	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020774	Nguyễn Ngọc Linh	25/12/2003	Nữ	Tuyên Quang	3.31	Giỏi
348	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020348	Hoàng Hải Long	13/12/2003	Nam	Hà Nội	3.30	Giỏi
349	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020547	Trần Duy Long	17/09/2003	Nam	Hà Nội	3.44	Giỏi
350	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020349	Nguyễn Hải Long	25/08/2003	Nam	Hà Nam	3.29	Giỏi
351	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020776	Tạ Đình Lương	09/01/2003	Nam	Nghệ An	2.61	Khá
352	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020125	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	21/09/2003	Nữ	Hà Nội	3.68	Xuất sắc
353	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020351	Nguyễn Viết Mạnh	08/02/2003	Nam	Hà Tĩnh	3.36	Giỏi
354	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020353	Giang Bảo Minh	07/09/2003	Nam	Thái Bình	3.08	Khá
355	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020357	Nguyễn Đoàn Ngọc Minh	17/10/2003	Nam	Bắc Giang	3.03	Khá
356	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020023	Phạm Hồng Minh	12/09/2003	Nam	Nam Định	2.95	Khá
357	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020779	Nguyễn Hoài Nam	14/10/2003	Nam	Bắc Giang	3.39	Giỏi
358	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020363	Nguyễn Hoài Ngân	07/10/2003	Nữ	Thái Bình	3.65	Xuất sắc
359	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020364	Bùi Tuấn Nghĩa	07/03/2003	Nam	Nam Định	3.47	Giỏi
360	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020549	Trần Tuấn Nghĩa	20/06/2003	Nam	Hà Nội	3.55	Giỏi
361	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020371	Đặng Trí Nhân	21/01/2003	Nam	Hà Nội	3.47	Giỏi
362	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020372	Nguyễn Thị Lan Nhi	24/06/2003	Nữ	Hà Nam	3.58	Giỏi
363	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020373	Nguyễn Thị Oanh	17/08/2003	Nữ	Vĩnh Phúc	3.61	Xuất sắc
364	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020374	Trần Quốc Phi	09/02/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.20	Giỏi
365	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020781	Bùi Đặng Đức Phong	21/10/2003	Nam	Nam Định	3.33	Giỏi
366	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020375	Đoàn Văn Phong	04/06/2003	Nam	Nam Định	3.60	Xuất sắc
367	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020376	Nguyễn Tiến Phong	11/10/2003	Nam	Ninh Bình	3.69	Xuất sắc
368	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020128	Phạm Gia Phong	09/12/2003	Nam	Hà Nội	3.46	Giỏi
369	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020783	Lương Thị Mai Phương	07/07/2003	Nữ	Hải Dương	3.73	Xuất sắc
370	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020786	Hoàng Mạnh Quân	13/09/2003	Nam	Hà Nội	3.75	Xuất sắc
371	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020383	Nguyễn Minh Quân	28/12/2003	Nam	Hòa Bình	2.66	Khá
372	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020384	Phùng Lê Anh Quân	27/05/2003	Nam	Nghệ An	3.33	Giỏi
373	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020381	Lê Quốc Nhật Quang	23/07/2003	Nam	Hải Phòng	3.20	Giỏi
374	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020785	Nguyễn Đăng Quang	10/09/2003	Nam	Bắc Ninh	3.81	Xuất sắc
375	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020385	Lê Văn Quốc	28/06/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.49	Giỏi
376	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020787	Hoàng Văn Quyền	05/02/2003	Nam	Hưng Yên	3.67	Xuất sắc
377	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020087	Phạm Thị Diễm Quỳnh	28/11/2003	Nữ	Thái Bình	3.71	Xuất sắc
378	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020717	Đỗ Minh Sáng	03/04/2003	Nam	Nam Định	3.62	Xuất sắc
379	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020789	Đinh Văn Thạch	11/09/2002	Nam	Sơn La	3.63	Xuất sắc
380	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020404	Lại Đức Thắng	24/04/2003	Nam	Hòa Bình	3.30	Giỏi
381	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020403	Cao Tiến Thắng	28/11/2003	Nam	Quảng Ninh	3.36	Giỏi
382	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020405	Phan Mạnh Thắng	04/02/2003	Nam	Hưng Yên	3.47	Giỏi
383	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020790	Lý Trường Thành	27/07/2003	Nam	Thái Nguyên	3.23	Giỏi
384	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020401	Phạm Đức Thành	26/09/2003	Nam	Hà Nam	3.33	Giỏi
385	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020792	Trịnh Đức Thành	12/08/2003	Nam	Thanh Hóa	3.36	Giỏi
386	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020095	Trương Tấn Thành	12/02/2003	Nam	Hòa Bình	3.45	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
387	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020402	Nguyễn Như Thảo	10/09/2003	Nữ	Đắk Nông	3.82	Xuất sắc
388	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020794	Ma Thanh Thiện	13/05/2003	Nam	Thái Nguyên	3.47	Giỏi
389	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020408	Nguyễn Tiến Thông	08/02/2003	Nam	Hải Dương	3.81	Xuất sắc
390	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020410	Nguyễn Thịnh Thuận	16/01/2003	Nam	Quảng Ninh	3.03	Khá
391	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020796	Bùi Thế Thuật	17/09/2003	Nam	Thái Bình	3.72	Xuất sắc
392	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020797	Dương Khánh Toàn	12/05/2003	Nam	Bắc Ninh	3.62	Xuất sắc
393	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020413	Trương Thị Huyền Trâm	19/02/2003	Nữ	Hà Tĩnh	3.68	Xuất sắc
394	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020718	Nguyễn Thị Thu Trang	18/06/2003	Nữ	Thanh Hóa	3.56	Giỏi
395	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020416	Lê Bá Trường	03/02/2003	Nam	Hà Nội	3.50	Giỏi
396	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020418	Trần Xuân Trường	11/12/2003	Nam	Hải Dương	3.54	Giỏi
397	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020393	Chu Quang Tú	15/05/2003	Nam	Hưng Yên	3.09	Khá
398	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020396	Nguyễn Minh Tuấn	12/10/2003	Nam	Hải Dương	3.32	Giỏi
399	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020395	Nguyễn Minh Tuấn	07/03/2003	Nam	Hà Nội	3.44	Giỏi
400	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020093	Vũ Minh Tuấn	13/10/2003	Nam	Hà Giang	3.39	Giỏi
401	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020398	Hà Sơn Tùng	17/07/2003	Nam	Hà Nội	3.41	Giỏi
402	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020799	Triệu Thanh Tùng	26/04/2003	Nam	Thái Nguyên	3.09	Khá
403	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020419	Phạm Tú Uyên	04/08/2003	Nữ	Quảng Ninh	3.36	Giỏi
404	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020132	Trần Tất Việt	11/09/2003	Nam	Hà Nội	3.61	Xuất sắc
405	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020800	Lâm Trọng Vinh	29/05/2003	Nam	Bắc Giang	2.99	Khá
406	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020422	Vũ Thị Thành Vinh	29/06/2003	Nữ	Nghệ An	3.59	Giỏi
407	QH-2021-I/CQ-I-IT	21020424	Đinh Thế Vương	26/05/2003	Nam	Hải Dương	3.44	Giỏi
408	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020051	Phạm Gia Việt Anh	05/02/2003	Nam	Thanh Hóa	3.71	Xuất sắc
409	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020005	Đào Duy Chiến	23/03/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.72	Xuất sắc
410	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020065	Lê Hải Đăng	19/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.44	Giỏi
411	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020064	Nguyễn Thành Đạt	11/08/2003	Nam	Hà Nội	3.37	Giỏi
412	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020055	Trần Thùy Dung	22/07/2003	Nữ	Hà Nội	3.66	Xuất sắc
413	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020006	Bùi Tuấn Dũng	04/04/2003	Nam	Hà Tĩnh	3.76	Xuất sắc
414	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020007	Huỳnh Tiến Dũng	31/07/2003	Nam	Lâm Đồng	3.91	Xuất sắc
415	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020059	Bùi Huy Dực	12/04/2003	Nam	Bắc Giang	3.51	Giỏi
416	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020015	Phạm Hoàng Hải	01/10/2003	Nam	Hà Nội	3.91	Xuất sắc
417	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020017	Nguyễn Trung Hiếu	20/10/2003	Nam	Phú Thọ	3.77	Xuất sắc
418	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020018	Trần Thị Thu Huệ	13/06/2003	Nữ	Hải Phòng	3.77	Xuất sắc
419	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020355	Lê Trọng Minh	14/09/2003	Nam	Hà Nội	3.68	Xuất sắc
420	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020024	Dương Hồng Nam	20/03/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.40	Giỏi
421	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020554	Phạm Đàm Quân	18/04/2003	Nam	Hà Nội	3.78	Xuất sắc
422	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020555	Trần Hồng Quân	17/12/2003	Nam	Ninh Bình	3.73	Xuất sắc
423	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020089	Lê Thế Sơn	07/11/2003	Nam	Ninh Bình	3.53	Giỏi
424	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020035	Nguyễn Huy Thái	15/09/2003	Nam	Hà Nội	3.23	Giỏi
425	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020096	Phú Quốc Trung	24/01/2003	Nam	Hưng Yên	3.59	Giỏi
426	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020032	Đỗ Minh Tuấn	12/05/2003	Nam	Thanh Hóa	3.33	Giỏi
427	QH-2021-I/CQ-I-IT15	21020038	Nguyễn Ngọc Vũ	15/06/2003	Nam	Hải Phòng	3.38	Giỏi
428	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020272	Cao Thị Phương Anh	26/11/2003	Nữ	Tuyên Quang	3.50	Giỏi
429	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020116	Nguyễn Quang Anh	22/11/2003	Nam	Thái Bình	3.75	Xuất sắc
430	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020303	Cao Trọng Đức	22/11/2003	Nam	Lai Châu	3.28	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
431	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020306	Lương Trần Việt Đức	05/01/2003	Nam	Nam Định	3.34	Giỏi
432	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020268	Nguyễn Thành Dũng	02/07/2003	Nam	Liên Bang Nga	3.38	Giỏi
433	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020121	Nguyễn Minh Hiếu	25/01/2003	Nam	Phú Thọ	3.31	Giỏi
434	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020072	Nguyễn Xuân Hòa	31/07/2003	Nam	Hà Nội	3.61	Xuất sắc
435	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020321	Vũ Thế Hoàn	09/02/2003	Nam	Hòa Bình	3.28	Giỏi
436	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020079	Hoàng Việt Hưng	16/10/2003	Nam	Hà Nội	3.60	Xuất sắc
437	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020336	Vũ Thái Hưng	01/12/2003	Nam	Hải Phòng	3.47	Giỏi
438	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020333	Nguyễn Trọng Bảo Hưng	26/12/2003	Nam	Hà Tĩnh	2.82	Khá
439	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020548	Nguyễn Nhật Minh	04/08/2003	Nam	Hà Nội	3.35	Giỏi
440	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020552	Mai Tú Phương	09/11/2003	Nữ	Hà Nội	3.64	Xuất sắc
441	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020784	Tạ Khánh Phương	01/06/2003	Nữ	Thái Bình	3.55	Giỏi
442	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020382	Bùi Minh Quân	13/12/2003	Nam	Hà Tĩnh	3.30	Giỏi
443	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020388	Nguyễn Đức Quyền	26/11/2003	Nam	Thanh Hóa	3.22	Giỏi
444	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020788	Tô Lâm Sơn	28/11/2003	Nam	Thái Nguyên	3.37	Giỏi
445	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020411	Nguyễn Thị Thanh Thủy	25/10/2003	Nữ	Tuyên Quang	3.69	Xuất sắc
446	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020098	Trần Đức Vinh	23/02/2003	Nam	Ninh Bình	3.38	Giỏi
447	QH-2021-I/CQ-I-IT20	21020425	Phạm Minh Vương	11/07/2003	Nam	Nam Định	3.73	Xuất sắc
448	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020163	Lê Nam Anh	17/09/2003	Nam	Hải Phòng	3.11	Khá
449	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020510	Nguyễn Mai Anh	18/07/2003	Nữ	Hà Nội	3.68	Xuất sắc
450	QH-2021-I/CQ-I-IS	21021457	Nguyễn Lê Linh Chi	15/02/2003	Nữ	Nam Định	3.78	Xuất sắc
451	QH-2021-I/CQ-I-IS	21021479	Vũ Hải Đăng	10/05/2003	Nam	Hà Nội	3.25	Giỏi
452	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020180	Đinh Thái Dương	17/11/2003	Nam	Hà Nội	3.03	Khá
453	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020195	Vũ Trường Hải	01/11/2003	Nam	Hải Phòng	3.42	Giỏi
454	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020626	Nguyễn Minh Hiếu	06/08/2003	Nam	Hà Nội	2.64	Khá
455	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020633	Nguyễn Quang Huy	03/08/2003	Nam	Hà Nội	3.68	Xuất sắc
456	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020216	Nguyễn Tuấn Lộc	31/08/2003	Nam	Hung Yên	3.53	Giỏi
457	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020646	Đoàn Ngọc Long	11/03/2003	Nam	Hung Yên	3.59	Giỏi
458	QH-2021-I/CQ-I-IS	21021515	Vũ Hoàng Long	05/08/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.68	Xuất sắc
459	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020652	Tổng Đức Minh	15/10/2003	Nam	Hà Nội	3.47	Giỏi
460	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020223	Nguyễn Hải Nam	04/03/2003	Nam	Hà Nội	3.48	Giỏi
461	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020111	Đoàn Văn Nguyên	02/02/2003	Nam	Ninh Bình	3.74	Xuất sắc
462	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020657	Phan Minh Phong	24/02/2003	Nam	Thanh Hóa	3.32	Giỏi
463	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020231	Đoàn Minh Quân	28/01/2003	Nam	Hải Phòng	3.30	Giỏi
464	QH-2021-I/CQ-I-IS	21021533	Hoàng Minh Quân	23/04/2003	Nam	Hà Nội	3.55	Giỏi
465	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020230	Nguyễn Minh Quang	17/09/2003	Nam	Hà Nội	3.20	Giỏi
466	QH-2021-I/CQ-I-IS	21021537	Hà Nguyễn Anh Sơn	17/06/2003	Nam	Thái Nguyên	3.23	Giỏi
467	QH-2021-I/CQ-I-IS	21020241	Nguyễn Cao Thanh	01/02/2003	Nam	Hà Nội	3.53	Giỏi
468	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020602	Đào Quý An	26/12/2003	Nam	Bắc Ninh	3.61	Xuất sắc
469	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021452	Nguyễn Văn An	01/01/2003	Nam	Nghệ An	3.35	Giỏi
470	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020607	Phạm Hoàng Ân	09/01/2003	Nam	Hà Nội	3.37	Giỏi
471	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020160	Đỗ Quang Anh	25/09/2003	Nam	Thái Bình	3.23	Giỏi
472	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021453	Hà Tùng Anh	11/11/2003	Nam	Lạng Sơn	3.01	Khá
473	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020103	Hoàng Đức Anh	26/01/2003	Nam	Hà Nội	3.56	Giỏi
474	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020162	Hoàng Việt Anh	08/02/2003	Nam	Thái Bình	3.73	Xuất sắc

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
475	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020104	Khuong Vũ Trâm Anh	15/11/2003	Nữ	Thái Nguyên	3.83	Xuất sắc
476	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020165	Nguyễn Hà Hoàng Anh	06/04/2003	Nam	Hà Nội	3.46	Giỏi
477	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020166	Nguyễn Thạch Anh	09/01/2003	Nam	Bắc Ninh	3.42	Giỏi
478	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020605	Phùng Minh Tuấn Anh	12/12/2003	Nam	Hà Nội	3.50	Giỏi
479	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020606	Trần Đức Anh	09/01/2003	Nam	Hà Nội	3.65	Xuất sắc
480	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020167	Trần Thị Vân Anh	22/03/2003	Nữ	Hưng Yên	3.75	Xuất sắc
481	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020168	Vũ Việt Anh	26/03/2003	Nam	Nam Định	3.74	Xuất sắc
482	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020169	Nguyễn Hoàng Bách	22/12/2003	Nam	Sơn La	3.69	Xuất sắc
483	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020170	Trần Ngọc Bách	02/10/2003	Nam	Hà Nội	3.60	Xuất sắc
484	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020171	Lê Văn Bảo	18/10/2003	Nam	Hà Nội	3.65	Xuất sắc
485	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021456	Hồ Thị Thanh Bình	23/02/2003	Nữ	Nghệ An	3.48	Giỏi
486	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020460	Vũ Bảo Châu	12/04/2003	Nữ	Hà Nội	3.45	Giỏi
487	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020042	Tạ Quang Chiến	19/11/2003	Nam	Tuyên Quang	3.01	Khá
488	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020175	Nguyễn Duy Chiến	22/05/2003	Nam	Hà Nội	3.61	Xuất sắc
489	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021458	Lê Quang Chính	18/06/2003	Nam	Hà Nội	3.20	Giỏi
490	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021474	Nguyễn Hải Đan	10/11/2003	Nam	Nghệ An	3.57	Giỏi
491	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021476	Nguyễn Đình Thành Đạt	12/08/2003	Nam	Nghệ An	3.41	Giỏi
492	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020618	Nguyễn Tất Đạt	28/11/2003	Nam	Hà Nội	3.47	Giỏi
493	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020183	Nguyễn Tiến Đạt	07/11/2003	Nam	Hà Giang	3.28	Giỏi
494	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020106	Vũ Quý Đạt	08/06/2003	Nam	Hà Nội	3.38	Giỏi
495	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021477	Trịnh Xuân Đạt	12/02/2003	Nam	Hà Nội	3.13	Khá
496	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020615	Võ Tín Dư	26/06/2003	Nam	Quảng Ninh	3.72	Xuất sắc
497	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020620	Ngô Minh Đức	19/05/2003	Nam	Hà Nội	3.42	Giỏi
498	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021482	Phạm Minh Đức	11/02/2003	Nam	Nam Định	2.73	Khá
499	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021481	Phan Anh Đức	02/11/2003	Nam	Hà Nội	3.89	Xuất sắc
500	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020611	Đỗ Mạnh Dũng	27/09/2003	Nam	Lào Cai	3.59	Giỏi
501	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021465	Hà Mạnh Dũng	06/11/2003	Nam	Ninh Bình	3.21	Giỏi
502	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020612	Nguyễn Huy Dũng	25/11/2003	Nam	Hà Nội	3.34	Giỏi
503	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021467	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	26/02/2003	Nam	Hải Dương	3.19	Khá
504	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020043	Nguyễn Việt Dũng	11/11/2003	Nam	Hà Nội	3.71	Xuất sắc
505	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021683	Tô Tuấn Dũng	18/03/2001	Nam	Hà Nội	3.16	Khá
506	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021470	Đồng Văn Dương	17/11/2003	Nam	Hải Phòng	3.27	Giỏi
507	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020513	Phạm Quý Dương	21/07/2003	Nam	Hải Phòng	2.65	Khá
508	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020560	Lê Quý Dương	12/11/2003	Nam	Bắc Ninh	2.87	Khá
509	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020461	Đặng Sỹ Duy	19/03/2003	Nam	Hà Nội	3.41	Giỏi
510	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020512	Mai Ngọc Duy	24/12/2003	Nam	Hà Nội	3.83	Xuất sắc
511	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020178	Nguyễn Anh Duy	22/12/2003	Nam	Hải Phòng	3.33	Giỏi
512	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020179	Phạm Vũ Duy	15/04/2003	Nam	Hà Nội	3.34	Giỏi
513	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021469	Vũ Hoàng Duy	11/10/2003	Nam	Hải Dương	3.67	Xuất sắc
514	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021484	Tạ Hoàng Giang	24/09/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.42	Giỏi
515	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020463	Trần Thị Trà Giang	29/07/2003	Nữ	Hà Tĩnh	3.71	Xuất sắc
516	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020189	Hoàng Thị Thu Hà	11/05/2003	Nữ	Hưng Yên	3.60	Xuất sắc
517	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020621	Lê Hoàng Minh Hà	07/12/2003	Nữ	Hà Nội	3.74	Xuất sắc
518	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020190	Mai Thanh Hà	26/03/2003	Nữ	Thái Bình	3.56	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
519	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020622	Đình Minh Hải	15/05/2003	Nam	Hà Nội	3.53	Giỏi
520	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020193	Nguyễn Công Minh Hải	28/06/2003	Nam	Nam Định	2.89	Khá
521	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020624	Nguyễn Long Hải	23/03/2003	Nam	Hải Dương	3.48	Giỏi
522	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020194	Vũ Quang Hải	25/06/2003	Nam	Thái Bình	3.51	Giỏi
523	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020515	Nguyễn Thảo Hiền	06/07/2003	Nữ	Hà Nội	2.85	Khá
524	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021488	Nguyễn Vinh Hiền	30/06/2003	Nam	Hải Dương	3.32	Giỏi
525	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020198	Vũ Minh Hiền	28/04/2003	Nam	Hà Nội	3.46	Giỏi
526	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020199	Trịnh Đức Hiệp	17/02/2003	Nam	Thái Bình	3.53	Giỏi
527	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021490	Cao Trung Hiếu	02/04/2003	Nam	Hung Yên	3.62	Xuất sắc
528	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021491	Ngô Thượng Hiếu	14/10/2003	Nam	Thái Nguyên	3.60	Xuất sắc
529	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021492	Nguyễn Trung Hiếu	28/10/2003	Nam	Hà Nam	3.45	Giỏi
530	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020200	Phí Minh Hiếu	22/06/2003	Nam	Hà Nội	3.51	Giỏi
531	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021494	Trần Minh Hiếu	11/01/2003	Nam	Hà Nội	3.42	Giỏi
532	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020630	Phạm Huy Hoàng	04/01/2003	Nam	Bắc Giang	3.30	Giỏi
533	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020631	Trần Bá Hoàng	18/10/2003	Nam	Quảng Ninh	3.61	Xuất sắc
534	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021496	Đình Nho Hoàng	13/08/2003	Nam	Hà Tĩnh	3.38	Giỏi
535	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021501	Nguyễn Văn Huân	20/09/2003	Nam	Hà Nội	3.74	Xuất sắc
536	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020518	Hoàng Mạnh Hùng	21/11/2003	Nam	Hà Nội	3.78	Xuất sắc
537	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021504	Nguyễn Văn Hùng	23/04/2003	Nam	Bắc Ninh	3.63	Xuất sắc
538	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020520	Nguyễn Tuấn Hưng	19/06/2003	Nam	Hà Nội	3.23	Giỏi
539	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020205	Nguyễn Tuấn Hưng	16/11/2003	Nam	Hà Nội	3.77	Xuất sắc
540	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020635	Phan Việt Hưng	07/08/2003	Nam	Hà Nội	3.64	Xuất sắc
541	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020467	Nguyễn Thị Thúy Hường	30/09/2003	Nữ	Hà Nội	3.94	Xuất sắc
542	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020203	Bùi Tấn Huy	04/03/2003	Nam	Thái Bình	3.44	Giỏi
543	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020045	Đặng Quang Huy	27/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.68	Xuất sắc
544	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020046	Ngô Đức Huy	07/11/2003	Nam	Nam Định	3.54	Giỏi
545	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020641	Mạc Gia Khánh	03/08/2003	Nam	Hải Dương	3.57	Giỏi
546	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020267	Nguyễn Nam Khánh	24/08/2003	Nam	Hà Nội	3.78	Xuất sắc
547	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020211	Trịnh Minh Khôi	21/09/2003	Nam	Hà Nội	3.65	Xuất sắc
548	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021507	Nguyễn Thế Khôi	26/03/2003	Nam	Hà Nội	3.24	Giỏi
549	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020207	Đoàn Đức Kiên	04/09/2003	Nam	Hải Dương	3.92	Xuất sắc
550	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020638	Nguyễn Minh Kiên	14/08/2003	Nam	Hà Nội	3.65	Xuất sắc
551	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021510	Nguyễn Tuấn Kiên	12/03/2003	Nam	Bắc Ninh	3.24	Giỏi
552	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020644	Lê Viết Việt Linh	07/09/2003	Nam	Hà Nội	3.54	Giỏi
553	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021513	Nguyễn Duy Linh	30/09/2003	Nam	Bắc Ninh	3.39	Giỏi
554	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020214	Trần Phương Linh	01/11/2003	Nữ	Hà Nội	3.27	Giỏi
555	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020645	Trịnh Thái Linh	01/10/2003	Nữ	Hà Nội	3.45	Giỏi
556	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020647	Vũ Thành Long	12/11/2003	Nam	Bắc Ninh	3.63	Xuất sắc
557	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020217	Nguyễn Khánh Ly	31/08/2003	Nữ	Thái Bình	3.03	Khá
558	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020522	Hoàng Hùng Mạnh	21/11/2003	Nam	Hà Nội	3.84	Xuất sắc
559	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020219	Dương Quang Minh	09/11/2003	Nam	Hà Nội	3.71	Xuất sắc
560	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020649	Lê Vũ Minh	13/09/2003	Nam	Hà Nội	3.71	Xuất sắc
561	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021519	Nguyễn Ngọc Minh	23/11/2003	Nam	Thái Bình	3.51	Giỏi
562	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020654	Võ Kim Minh	21/02/2003	Nam	Hà Nội	3.18	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
563	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020524	Vũ Nhật Minh	31/07/2003	Nam	Hà Nội	3.39	Giỏi
564	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020650	Nguyễn Cao Đức Minh	27/11/2003	Nam	Quảng Ninh	3.02	Khá
565	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020470	Phạm Lê Minh	29/03/2003	Nam	Hà Nội	3.20	Giỏi
566	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020110	Nguyễn Hải Nam	27/11/2003	Nam	Nam Định	3.50	Giỏi
567	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020472	Đào Xuân Nghĩa	05/06/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.49	Giỏi
568	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020473	Phạm Tuấn Nghĩa	28/12/2003	Nam	Quảng Ninh	2.77	Khá
569	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020526	Nguyễn Bình Nguyên	18/04/2003	Nam	Hải Phòng	3.72	Xuất sắc
570	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020226	Lại Vũ Thu Nguyệt	26/04/2003	Nữ	Thái Bình	3.30	Giỏi
571	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020656	Nguyễn Diệu Nhật	31/10/2003	Nữ	Hà Nội	3.64	Xuất sắc
572	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021525	Nguyễn Đắc Phong	22/03/2003	Nam	Hà Nội	2.87	Khá
573	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020658	Đoàn Vũ Quang Phú	21/12/2003	Nam	Hà Nội	3.40	Giỏi
574	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020659	Trần Quang Phúc	20/12/2003	Nam	Hà Nội	3.17	Khá
575	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021527	Ngô Trần Anh Phương	19/02/2003	Nam	Bắc Ninh	3.34	Giỏi
576	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020232	Hoàng Minh Quân	14/08/2003	Nam	Hà Nội	3.69	Xuất sắc
577	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021534	Nguyễn Minh Quân	01/12/2003	Nam	Thanh Hóa	3.28	Giỏi
578	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021535	Nguyễn Minh Quân	13/05/2003	Nam	Bắc Giang	3.34	Giỏi
579	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020234	Trần Ngọc Anh Quân	06/09/2003	Nam	Liên Bang Nga	3.53	Giỏi
580	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021529	Hoàng Minh Quang	13/11/2003	Nam	Nam Định	3.69	Xuất sắc
581	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020229	Hoàng Thái Quang	02/04/2003	Nam	Nghệ An	3.56	Giỏi
582	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020661	Phạm Minh Quang	31/01/2003	Nam	Thái Bình	3.31	Giỏi
583	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021538	Nguyễn Anh Sơn	03/07/2003	Nam	Thái Bình	3.41	Giỏi
584	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020270	Nguyễn Tuấn Tài	07/09/2003	Nam	Hà Nội	3.16	Khá
585	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021540	Cao Thị Minh Tâm	23/09/2003	Nữ	Hải Phòng	3.69	Xuất sắc
586	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020113	Phạm Ngọc Thạch	13/11/2003	Nam	Hà Nội	3.36	Giỏi
587	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020246	Trần Chiến Thắng	29/04/2003	Nam	Hà Nội	3.66	Xuất sắc
588	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020050	Bùi Minh Thành	13/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.70	Xuất sắc
589	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020242	Lý Công Thành	20/10/2003	Nam	Yên Bái	3.27	Giỏi
590	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020243	Nguyễn Hữu Thành	30/03/2003	Nam	Hà Nội	3.56	Giỏi
591	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021542	Nguyễn Tiến Thành	06/06/2003	Nam	Lạng Sơn	2.77	Khá
592	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020668	Nguyễn Hương Thảo	29/01/2003	Nữ	Thái Nguyên	3.69	Xuất sắc
593	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020476	Lưu Văn Đức Thiệu	29/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.80	Xuất sắc
594	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020477	Đào Thị Kim Thịnh	10/04/2003	Nữ	Bắc Giang	3.70	Xuất sắc
595	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020530	Nguyễn Hoàng Thọ	26/02/2003	Nam	Hà Tĩnh	2.87	Khá
596	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020478	Lã Thị Thanh Thúy	07/10/2003	Nữ	Hà Nội	3.26	Giỏi
597	QH-2021-I/CQ-I-CS	21021545	Đỗ Thị Trang	21/05/2003	Nữ	Thanh Hóa	3.39	Giỏi
598	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020248	Phạm Thu Trang	05/01/2003	Nữ	Hà Nam	3.57	Giỏi
599	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020669	Đinh Bách Thành Trung	28/08/2003	Nam	Hà Nội	3.09	Khá
600	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020670	Lê Đức Trung	26/01/2003	Nam	Nghệ An	3.33	Giỏi
601	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020250	Nguyễn Văn Trường	03/10/2003	Nam	Bắc Giang	3.21	Giỏi
602	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020237	Nguyễn Ngọc Tuấn	29/06/2003	Nam	Hà Nội	3.37	Giỏi
603	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020664	Vũ Minh Tuấn	28/12/2003	Nam	Hà Nội	3.64	Xuất sắc
604	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020672	Trần Hạnh Uyên	08/01/2003	Nữ	Hà Nội	3.69	Xuất sắc
605	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020673	Nguyễn Thành Vinh	17/03/2003	Nam	Hà Nội	3.48	Giỏi
606	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020251	Trần Hoàng Vũ	28/08/2003	Nam	Hà Nội	3.27	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
607	QH-2021-I/CQ-I-CS	21020674	Chu Ngọc Vượng	21/09/2003	Nam	Hà Nội	3.74	Xuất sắc
608	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020039	Đinh Thế An	31/10/2003	Nam	Thanh Hóa	3.62	Xuất sắc
609	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020427	Nguyễn Nhật Anh	01/11/2003	Nam	Hải Phòng	3.48	Giỏi
610	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020887	Nguyễn Nam Việt Anh	28/11/2003	Nam	Hà Nội	3.32	Giỏi
611	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020100	Nguyễn Việt Bách	03/02/2003	Nam	Hải Phòng	3.21	Giỏi
612	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020133	Đoàn Cường	21/01/2003	Nam	Hà Nội	3.33	Giỏi
613	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020896	Nguyễn Văn Đại	18/04/2003	Nam	Nam Định	3.45	Giỏi
614	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020137	Lê Tuấn Đạt	30/01/2003	Nam	Quảng Ninh	3.20	Giỏi
615	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020904	Nguyễn Việt Đức	09/11/2003	Nam	Hà Nội	3.37	Giỏi
616	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020905	Phạm Minh Đức	04/01/2003	Nam	Thái Bình	3.45	Giỏi
617	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020139	Phạm Văn Đức	14/01/2003	Nam	Thái Bình	3.41	Giỏi
618	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020136	Trần Quang Duy	08/12/2003	Nam	Thái Bình	3.56	Giỏi
619	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020894	Phan Thanh Duy	21/02/2003	Nam	Nam Định	3.53	Giỏi
620	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020907	Hoàng Trung Hiệp	28/07/2003	Nam	Bắc Ninh	3.55	Giỏi
621	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020908	Nguyễn Minh Hiếu	23/10/2003	Nam	Thái Nguyên	3.80	Xuất sắc
622	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020442	Nguyễn Hữu Việt Hưng	30/08/2003	Nam	Hưng Yên	3.28	Giỏi
623	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020441	Vũ Thu Huyền	22/04/2003	Nữ	Hải Phòng	3.35	Giỏi
624	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020444	Đinh Văn Khải	14/12/2003	Nam	Thái Bình	3.40	Giỏi
625	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020144	Nguyễn Kiên	30/12/2003	Nam	Hà Nội	3.53	Giỏi
626	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020923	Nguyễn Thị Liễu	30/04/2003	Nữ	Thanh Hóa	3.45	Giỏi
627	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020924	Đào Tuấn Linh	06/10/2003	Nam	Bắc Ninh	3.59	Giỏi
628	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020927	Vũ Đức Lộc	06/07/2003	Nam	Hà Nội	3.66	Xuất sắc
629	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020448	Lương Đức Mạnh	16/05/2003	Nam	Đồng Nai	3.41	Giỏi
630	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020449	Phạm Văn Mạnh	07/01/2003	Nam	Hà Nội	3.76	Xuất sắc
631	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020146	Lại Vũ Thủy Ngân	26/04/2003	Nữ	Thái Bình	3.33	Giỏi
632	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020933	Phạm Tuấn Phong	29/10/2003	Nam	Hà Nội	3.29	Giỏi
633	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020147	Trần Khánh Phương	31/08/2003	Nam	Hưng Yên	3.25	Giỏi
634	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020935	Đặng Minh Quân	22/04/2003	Nam	Hưng Yên	3.49	Giỏi
635	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020937	Lê Công Tâm	17/12/2003	Nam	Hà Nội	3.39	Giỏi
636	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020938	Nguyễn Văn Thao	04/03/2003	Nam	Hà Nam	3.22	Giỏi
637	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020151	Nguyễn Công Trình	21/01/2003	Nam	Bắc Ninh	3.00	Khá
638	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020457	Nguyễn Văn Trọng	12/07/2003	Nam	Nghệ An	3.35	Giỏi
639	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020945	Đặng Đình Trung	30/09/2003	Nam	Nghệ An	3.03	Khá
640	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020949	Hà Thanh Tùng	10/04/2003	Nam	Thanh Hóa	3.02	Khá
641	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020458	Vũ Thành Vân	27/12/2003	Nam	Bắc Ninh	3.74	Xuất sắc
642	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021010	Nguyễn Thị Trà My	24/12/2003	Nữ	Nghệ An	3.64	Xuất sắc
643	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021041	Nguyễn Văn Thắng	04/01/2003	Nam	Hà Nội	3.82	Xuất sắc
644	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021042	Vũ Quốc Thịnh	18/09/2003	Nam	Bắc Ninh	3.39	Giỏi
645	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020898	Trần Đình Đắc	11/04/2003	Nam	Hải Dương	3.33	Giỏi
646	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020899	Bùi Đình Đăng	17/02/2003	Nam	Thanh Hóa	3.25	Giỏi
647	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020892	Dương Đức Dũng	07/02/2003	Nam	Bắc Ninh	3.39	Giỏi
648	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020906	Nguyễn Thiên Hào	14/07/2003	Nam	Hà Nội	3.55	Giỏi
649	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020922	Lê Đức Lâm	14/06/2001	Nam	Yên Bái	3.63	Xuất sắc
650	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020185	Đặng Hải Đăng	13/11/2003	Nam	Thanh Hóa	3.23	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
651	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020184	Trần Huy Đạt	28/06/2003	Nam	Thái Bình	3.13	Khá
652	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020238	Hoàng Trọng Tùng	12/03/2003	Nam	Thanh Hóa	3.68	Xuất sắc
653	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020952	Nguyễn Thanh An	04/07/2003	Nam	Thái Bình	3.14	Khá
654	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020953	Nguyễn Trường An	27/07/2003	Nam	Bắc Ninh	3.62	Xuất sắc
655	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020957	Nguyễn Thế Bảo	01/10/2003	Nam	Thái Bình	2.68	Khá
656	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020959	Lê Duy Cương	12/09/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.55	Giỏi
657	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020960	Hoàng Kiên Cường	16/05/2003	Nam	Hưng Yên	2.83	Khá
658	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020961	Nguyễn Đức Cường	30/11/2003	Nam	Phú Thọ	3.25	Giỏi
659	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020972	Trương Văn Đăng	28/04/2003	Nam	Hà Nội	3.27	Giỏi
660	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020976	Lê Công Đức	28/12/2003	Nam	Hải Dương	3.36	Giỏi
661	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020964	Kiều Tiến Dũng	23/05/2003	Nam	Hà Nội	3.20	Giỏi
662	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020968	Nguyễn Văn Dương	27/02/2003	Nam	Thanh Hóa	2.87	Khá
663	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020967	Lê Anh Duy	11/04/2003	Nam	Hà Nội	2.55	Khá
664	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020978	Nguyễn Trường Giang	19/06/2003	Nam	Hải Phòng	3.01	Khá
665	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020981	Nguyễn Hoàng Hà	19/06/2003	Nam	Hải Phòng	3.02	Khá
666	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020983	Đào Xuân Trung Hiếu	15/12/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.25	Giỏi
667	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020984	Nguyễn Đắc Hiếu	17/11/2003	Nam	Hà Nội	3.09	Khá
668	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020987	Nguyễn Sinh Minh Hoàn	01/10/2003	Nam	Hà Nội	3.19	Khá
669	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020992	Nguyễn Quang Hưởng	23/10/2003	Nam	Hà Nội	2.71	Khá
670	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020993	Ngô Dương Khánh	28/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc	3.15	Khá
671	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020994	Tạ Duy Khánh	23/01/2003	Nam	Vĩnh Phúc	2.76	Khá
672	QH-2021-I/CQ-P-EP	21020995	Đào Trung Kiên	17/09/2003	Nam	Phú Thọ	2.79	Khá
673	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021001	Hoàng Xuân Lộc	08/03/2003	Nam	Lâm Đồng	2.52	Khá
674	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021002	Vương Đắc Lộc	26/09/2003	Nam	Hà Nội	2.88	Khá
675	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021000	Nguyễn Đức Long	31/12/2003	Nam	Quảng Ninh	2.98	Khá
676	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021005	Bùi Đức Mạnh	19/02/2003	Nam	Thái Bình	2.71	Khá
677	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021008	Lưu Vĩ Minh	05/07/2003	Nam	Hà Nội	2.89	Khá
678	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021015	Nguyễn Minh Phong	18/12/2003	Nam	Hà Nội	3.10	Khá
679	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021017	Lê Doãn Phúc	05/04/2003	Nam	Hà Nội	3.30	Giỏi
680	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021018	Võ Hoài Phương	29/09/2003	Nam	Hà Nội	3.21	Giỏi
681	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021024	Vũ Minh Quân	13/08/2003	Nam	Nam Định	2.99	Khá
682	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021019	Cần Minh Quang	19/02/2003	Nam	Hà Nội	3.33	Giỏi
683	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021025	Nguyễn Thị Sáng	23/10/2003	Nữ	Bắc Ninh	3.11	Khá
684	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021027	Vũ Xuân Sơn	23/10/2003	Nam	Ninh Bình	2.52	Khá
685	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021030	Vũ Hữu Nhật Tâm	19/07/2003	Nam	Ninh Bình	2.74	Khá
686	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021033	Nguyễn Yến Thanh	17/10/2003	Nữ	Bắc Ninh	3.29	Giỏi
687	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021038	Võ Tất Thành	05/07/2003	Nam	Hà Nội	3.28	Giỏi
688	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021036	Nguyễn Công Thành	02/11/2003	Nam	Hà Nội	3.03	Khá
689	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021044	Đỗ Đức Tiến	12/02/2003	Nam	Hà Nội	3.53	Giỏi
690	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021046	Nguyễn Đình Tiến	27/10/2003	Nam	Hải Dương	2.71	Khá
691	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021047	Nguyễn Phương Trinh	17/10/2003	Nam	Bắc Ninh	3.06	Khá
692	QH-2021-I/CQ-P-EP	21021062	Phùng Thế Việt	07/08/2003	Nam	Hải Phòng	3.24	Giỏi
693	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022511	Nguyễn Việt Bắc	17/01/2004	Nam	Hà Nội	3.67	Xuất sắc
694	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022543	Đoàn Nhật Bình	30/11/2004	Nam	Hải Dương	3.53	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại
695	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022516	Nguyễn Mạnh Cường	29/09/2004	Nam	Bắc Ninh	3.42	Giỏi
696	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022606	Dương Minh Đức	29/01/2004	Nam	Thái Bình	3.20	Giỏi
697	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022512	Nguyễn Nam Dương	05/12/2004	Nam	Hòa Bình	3.51	Giỏi
698	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022510	Nguyễn Công Hiếu	03/03/2004	Nam	Hà Nội	3.70	Xuất sắc
699	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022540	Phạm Thị Kim Huệ	07/11/2004	Nữ	Vĩnh Phúc	3.76	Xuất sắc
700	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022666	Lê Việt Hùng	25/12/2004	Nam	Thái Bình	3.68	Xuất sắc
701	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022602	Bùi Đức Mạnh	17/09/2004	Nam	Hưng Yên	3.49	Giỏi
702	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022521	Nguyễn Văn Mạnh	22/06/2004	Nam	Thái Bình	3.55	Giỏi
703	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022503	Nguyễn Nhật Minh	10/01/2004	Nam	Hà Nội	3.30	Giỏi
704	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022522	Đàm Thái Ninh	14/06/2004	Nam	Thái Bình	3.52	Giỏi
705	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022530	Nguyễn Nhật Tân	26/02/2004	Nam	Nghệ An	3.45	Giỏi
706	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022645	Vũ Minh Tiến	03/08/2004	Nam	Hà Nội	3.69	Xuất sắc
707	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022648	Phạm Quang Vinh	26/12/2003	Nam	Hà Giang	3.43	Giỏi
708	QH-2022-I/CQ-A-AI	22022636	Hà Như Ý	23/10/2004	Nữ	Phú Yên	3.43	Giỏi

Ấn định danh sách có 708 sinh viên./.

